

Bản án số: 25/2026/HS-PT

Ngày: 24 - 3 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Đoàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Cảnh và ông Đinh Huy Lưỡng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/HSPT ngày 10/02/2026 đối với bị cáo Mai Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* Mai Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ: Nguyễn Thị T2; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (cũ) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/8/2025 cho đến nay, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:*

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm C H, xã H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình;

vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, Mai Văn T đã có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 37H-057.84 đi trên Tỉnh lộ 488C theo hướng từ xã H đến xã H, tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực gần ngã tư giao cắt giữa Tỉnh lộ 488C và đường N liên xã thuộc xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình, mặc dù có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, trên mặt đường có 05 đoạn gờ giảm tốc màu vàng, nhưng T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào vị trí bên phải (bên tay ga) xe mô tô biển số 18Z8-5177 do ông Lê Văn H2, sinh năm 1960, trú tại xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi trên đường T (hướng từ Ủy ban nhân dân xã H ở phía bên trái) vào ngã tư. Hậu quả: ông Hậu bị chấn thương sọ não, được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và tử vong vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, hai phương tiện bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường một số dấu vết chính sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại khu vực ngã tư giao cắt thuộc xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ Thị trấn C (nay là xã H) đi xã H (nay là xã H) và khám nghiệm theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đi xã H (nay là xã H).

Ngã tư là khu vực giao nhau giữa Tỉnh lộ 488C và đường T, trong đó: đường Tỉnh lộ 488C là đường hai chiều, trải nhựa áp-phan, rộng 7,8m, chạy theo trục hướng Đ - T, hướng Đ đi thị trấn C, hướng Tây đi xã H, đường T là đường hai chiều, trải nhựa áp phan, rộng 5,6m, chạy theo trục hướng Bắc - N, hướng B đi xã H, hướng Nam đi Ủy ban nhân dân xã H.

Trước khu vực ngã tư phía đi Thị trấn C, trên đường T có 05 gờ giảm tốc sơn màu vàng và trên lề phải có đèn tín hiệu giao thông, biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Trước khu vực ngã tư phía đi Ủy ban nhân dân xã H, trên đường T có 07 gờ giảm tốc sơn màu vàng và trên lề phải (theo hướng Ủy ban nhân dân xã H đi xã H) có đèn tín hiệu giao thông (không hoạt động), biển cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Cụm dải vết trượt, in hình vân lốp dạng vết phanh; (2) Cụm dải vết trượt, in hình vân lốp dạng vết phanh; (3) Xe ô tô tải biển số: 37H-057.84; (4) Đám dải vết cày; (5) Đám mảnh nhựa, kính vỡ; (6) Xe mô tô biển số: 18Z8-5177; (7) Đám chất màu nâu đỏ. (8) Dải vết trượt, in hình vân lốp xe mô tô. Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ thị trấn C xã H (đối với dấu vết vị

trí số (1) đến vị trí số (7)) và khám nghiệm theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đi xã H (đối với dấu vết vị trí số (8)).

Lấy biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên trên lề phải đường tỉnh lộ 488C khu vực phía trước ngã tư về phía đi thị trấn C mốc cố định và mép đường phải đường tỉnh lộ 488C làm mép đường chuẩn.

1) Cụm dải vết trượt, in hình vân lốp dạng vết phanh, chiều hướng từ thị trấn C xã H (Đ - Tây), mờ ở điểm đầu và đậm rõ hình về điểm cuối, kích thước tổng thể (8,3 x 0,4)m, gồm 02 dải vết, mỗi dải vết rộng 0,16m. Điểm đầu của cụm dải vết trên đường tỉnh lộ 488C phía đi Thị trấn C, cách mốc cố định 62,8m, cách mép đường chuẩn 3,75m, cách gờ giảm tốc trên đường tỉnh lộ 488C phía đi thị trấn C 14,65m. Điểm cuối cụm dải vết trong khu vực ngã tư, trùng với hàng bánh sau bên phải xe ô tô biển số 37H-057.84, cách mép đường chuẩn 3,7m.

2) Cụm dải vết trượt, in hình vân lốp dạng vết phanh chiều hướng từ thị trấn C xã H (Đ - Tây), mờ ở điểm đầu và đậm rõ hình về điểm cuối, kích thước tổng thể (8x0,4)m, gồm 02 dải vết, mỗi dải vết rộng lần lượt 0,18m và 0,16m. Cụm dải vết này song song, bên phải cụm dải vết (1), vị trí đầu vết và cuối vết tương tự vết (1), trong đó cụm dải vết cách đầu cụm dải vết (1) 1,3m, cách mép đường chuẩn 2,1 m. Cuối cụm dải vết trùng với hàng bánh sau bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số: 37H-057.84, cách mép đường chuẩn 1,95m.

3) Xe ô tô tải biển số: 37H-057.84 hiện đỗ trong khu vực ngã tư, đầu xe quay hướng đi xã H (phía T), đuôi xe quay hướng đi Thị trấn C (phía Đông), tâm bánh trước bên phụ cách mép đường chuẩn 1,9m.

4) Đám dải vết cày trên mặt đường khu vực ngã tư, dài 11,25m, rộng nhất khu vực đầu dải vết là 1,6m, chiều hướng từ thị trấn C xã H (Đ - T), từ tâm ngã tư hướng vào lề phải. Trong đó riêng đầu dải vết cày chiều hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đi xã H (N - B) và ở phía sau khu vực hàng bánh sau xe ô tô (3) về phía đi thị trấn C, cách tâm bánh ngoài hàng bánh sau bên phụ xe ô tô (3) 1,8m, cách mép đường chuẩn 1,65m. Cuối dải vết cày trên khu vực lề phải (vía hè trước cửa hàng T4), trùng với trục bánh sau và gá để chân người điều khiển bên cần số (bên trái) xe mô tô biển số 18Z8-5177, cách mép đường chuẩn 0,3m.

5) Đám mảnh nhựa, kính vỡ kích thước (6,4x3)m, rải rác trên mặt đường ngã tư khu vực gần xe ô tô (3), hướng tới khu vực gần xe mô tô biển số 18Z8-5177. Trong đó, tâm đám tại khu vực trước bánh trước bên phụ xe ô tô về phía đi xã H, cách tâm bánh này của xe ô tô (3) 0,8m, cách đầu đám dải vết cày (4) 5,8m, cách mép đường chuẩn 1,5m. Khu vực đầu đám mảnh nhựa, kính vỡ bên trái, tương ứng trong khu vực đám dải vết cày (4) có 01 ốp cao su màu đen loại ốp để chân xe mô tô.

6) Xe mô tô biển số 18Z8 - 5177, nhãn hiệu Honda Dream, đổ nghiêng bên cần số (bên trái) trên khu vực lề phải của đường tỉnh lộ 488C về phía đi xã H, đầu xe hướng vào lề phải (phía Bắc), đuôi xe hướng ra tâm đường (phía Nam). Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 1m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,4m, cách tâm đám (5) 5,2m.

7) Đám chất màu nâu đỏ trên lề phải, phía trước xe mô tô về phía đi xã H kích thước (0,45x0,3)m. T3 đám chất cách trục bánh trước xe mô tô 1,63m. cách mép đường chuẩn 1m. Cạnh đám chất về phía đi xã H có 01 mũ bảo hiểm màu đỏ loại mũ nửa đầu, có kính che.

8) Dải vết trượt, in hình vân lốp xe mô tô, kích thước (5,3x0,05)m, dải vết mờ có chiều hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đi xã H cũ. Đầu dải vết trên khu vực mặt đường T phía đi Ủy ban nhân dân xã H hướng vào ngã tư, cách tâm bánh ngoài hàng bánh sau bên lái xe ô tô (3) 6,1m, cách mép đường chuẩn 9,6m. Cuối dải vết trên ngã tư, khu vực phía sau hàng bánh sau bên lái xe ô tô (3), cách tâm bánh ngoài của hàng bánh này 2,5m, cách gờ giảm tốc gần nhất trên đường T phía đi Ủy ban nhân dân xã H 23,45m.

Khám phương tiện:

- Xe ô tô tải biển số 37H-057.84, trọng tải 9.200kg, có dung tích xi lanh 4257cm<sup>3</sup>, còn trong thời hạn kiểm định: Ba-đờ-sốc trước (cản trước) bên lái (bên trái) bị cong vênh, trượt xước, bong tróc sơn KT (30x03)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ (từ bên trái sang bên phải), điểm cao nhất của vết cách mặt đất 80,5 cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 69cm, điểm gần nhất của vết cách thành xe bên lái (bên trái) 23cm. Ba-đờ-sốc trước (cản trước), biển số bên lái (bên trái) bị cong vênh, trượt xước kích thước (35x40)cm chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ (từ bên trái sang bên phải), tâm vết cách mặt đất 87cm, tâm vết cách thành xe bên lái (bên trái) 94cm. Ốp nhựa phía trên ba-đờ-sốc trước (cản trước) khu vực bắt bơ-lô-gô bị gãy vỡ, trượt xước kích thước (26x0,5)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ (từ trái sang phải), tâm vết cách mặt đất 122cm, tâm vết cách thành xe bên trái 96cm. Cách vết này 17cm về phía bên phụ (bên phải) lên trên, có vết trượt xước kích thước (12x0,5)cm, chiều hướng từ bên lái sang bên phụ (từ bên trái sang bên phải), bề mặt bám dính chất màu đỏ, tâm vết cách mặt đất 145cm, điểm gần nhất của vết cách thành xe bên lái (bên trái) 111cm.

Xe mô tô biển số 18Z8-5177 có dung tích xi lanh 100cm<sup>3</sup>: Mặt ngoài tay nắm nâng yên, khu kim loại bắt với tay nắm nâng yên có vết trượt xước kích thước (26x08)cm; chiều hướng vết từ bên tay ga sang bên cần số (từ phải sang trái), bề mặt bám dính chất màu xanh- trắng, tâm vết cách mặt đất 77cm. Khung kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu hậu, ốp nhựa xung quanh, biển số, ốp nhựa đèn xi-nhan bị gãy vỡ trượt xước, cong vênh kích thước (17x06)cm, chiều hướng về

tay ga sang bên cần số (từ phải sang trái), bề mặt bám dính chất màu xanh trắng, tâm vết cách mặt đất 64cm. Cánh yếm bị gãy vỡ, mặt ngoài có các vết trượt xước KT (62x11)cm, tâm vết cách mặt đất 60cm. Cụm đèn chiếu sáng, xi-nhan, ốp nhựa xung quanh cụm đèn chiếu sáng, xi-nhan trước bị gãy vỡ rời khỏi xe KT (32x12,5)cm, tâm vết cách mặt đất 95cm. Cần gương chiếu hậu lỏng lẻo, gáo gương chiếu hậu bị gãy vỡ rời khỏi xe. Đầu mút tay lái người điều khiển có vết trượt xước, mài mòn kích thước (02x2,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm vết cách mặt đất 100cm. Khung kim loại đỡ giỏ xe bị cong vênh, biến dạng dầy từ trên xuống dưới, từ bên tay ga xuống bên cần số (từ phải sang trái), góc phía trên có vết trượt xước mài mòn kích thước (05x0,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm cách mặt đất 64cm. Đầu trục bánh trước có vết trượt xước KT (01x01)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm vết cách mặt đất 26cm; Toàn bộ cánh yếm rải rác có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu nâu (đất cát). Giá đỡ chân người điều khiển bị cong vênh biến dạng từ trên xuống dưới, từ bên cần số sang bên tay ga (từ trái sang phải) rơi mất ốp giá đỡ chân người điều khiển, đầu mút có vết trượt xước mài mòn kích thước (01x01)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Ốp nhựa sườn xe bị gãy vỡ rời khỏi xe, mặt ngoài yên xe có vết trượt xước mài mòn kích thước (16x10)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm vết cách mặt đất 69cm. Tay lái bị cong vênh, càng xe bánh trước bị cong vênh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 961/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nạn nhân Lê Văn H2 chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 18Z8-5177 tại thời điểm định giá là 630.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải tự đồ biển số 37H-057.84 tại thời điểm định giá là 1.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 31/12/2025 bị cáo Mai Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Mai Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Án phí phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bị cáo Mai Văn T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, nội dung bảo đảm theo quy định tại Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Mai Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, T điều khiển xe ô tô tải trọng tải 9.200kg biển số 37H-057.84 đi trên tỉnh lộ 488C theo hướng từ xã H đến xã H, tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực ngã tư giao cắt giữa Tỉnh lộ 488C và đường T liên xã thuộc xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Mặc dù tại khu vực xảy ra tai nạn có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, trên mặt đường có gờ giảm tốc, nhưng Mai Văn T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn nên đã xô vào xe mô tô biển số 18Z8-5177 do ông Lê Văn H2 điều khiển đi trên đường T hướng từ Ủy ban nhân dân xã H ở phía bên trái vào ngã tư. Hậu quả ông H2 tử vong do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Mai Văn T xuất trình tài liệu Đơn đề nghị xin miễn hình phạt của người đại diện theo pháp luật của người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị Mai Văn T được chấp nhận nên không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/3/2026). Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh Ninh;
- TAND, VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an xã Hải Xuân;
- UBND xã Hải Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Trần Công Đoàn**

